

Số: 197/TKN

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 8 năm 2025

Yêu cầu báo giá hóa chất, chất chuẩn

Kính gửi: Các nhà cung cấp hóa chất, chất chuẩn

Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh có nhu cầu mua sắm hóa chất, chất chuẩn phục vụ kiểm nghiệm mẫu dịch vụ. Trung tâm kính mời các đơn vị có năng lực và kinh nghiệm gửi báo giá, yêu cầu cụ thể về báo giá như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh.

2. Thông tin về người chịu trách nhiệm nhận báo giá:

Họ và tên: Lê Văn Hưng;

Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp; Điện thoại: 0943504880.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá.

Trung tâm tiếp nhận báo giá theo một trong hai cách thức sau:

- Bản có dấu đỏ gửi trực tiếp hoặc qua đường chuyển phát về Phòng Kế hoạch tổng hợp - Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh, số 46, đường Hà Hoàng, phường Trần Phú, tỉnh Hà Tĩnh.

- Gửi qua email: trungtamkiemnghiemhatinh@gmail.com;

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 7 giờ 30 phút ngày 09/8/2025 đến ngày 17 giờ 30 phút ngày 18/8/2025;

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên để không được xem xét.

5. Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày 18/8/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá.

1. Danh mục hóa chất, chất chuẩn: Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm.

Chú ý: Đề nghị quý đơn vị báo giá các mặt hàng đúng chủng loại hoặc tương đương, đáp ứng đúng yêu cầu, giữ nguyên số thứ tự, không xóa và thay đổi thứ tự các mặt hàng tại phụ lục kèm theo. Nếu mục nào không báo giá đề nghị bỏ trống.

2. Địa điểm cung cấp: Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh, số 46, đường Hà Hoàng, phường Trần Phú, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 10 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thực hiện theo quy định hiện hành hoặc theo điều kiện chung, điều kiện cụ thể của hợp đồng giữa nhà cung cấp và chủ đầu tư.

5. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

Bảng giá mỗi loại 01 bản in và bản mềm gửi qua email.

Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh rất mong nhận được báo giá, cấu hình, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của các hãng sản xuất, nhà sản xuất thiết bị y tế và cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website đơn vị;
- Lưu: VT, KH. 

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Nữ Cẩm tú

Phụ lục: 01

(Kèm theo Văn bản số 197/TTKN ngày 8/8/2025 của Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh)

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Thông tin sản phẩm tham chiếu (hoặc tương đương về tiêu chuẩn chất lượng,			Đơn vị tính	Số lượng
			Code	CAS	Hãng		
1	Acid Phosphoric	CTHH: H3PO4 CAS: 7664-38-2 Độ tinh khiết: $\geq 85\%$ Quy cách: Chai 1 lít	O/0500/PB15	7664-38-2	Thermo Fisher (Mỹ)	Chai	1
2	Sodium hypochlorite solution	CTHH: NaOCl CAS: 7681-52-9 Chai 500ml		7681-52-9	Trung Quốc	Chai	1
3	1-Hexane Sulfonic Acid	CTHH: C6H13NaO3S CAS: 2832-45-3 Độ tinh khiết: $\geq 98\%$ Quy cách: Chai 25g	H/0438/46	2832-45-3	Thermo Fisher (Mỹ)	Chai	1
4	Máu cừu khử sợi huyết	Máu cừu khử sợi huyết, ống 10 ml Xuất xứ: Việt Nam Quy cách: ống 10 ml	MI001MS		Nam Khoa (Việt Nam)	Ống	1
5	Perindopril tert-butylamine	Chất chuẩn đối chiếu thử cấp CTHH: C19H32N2O5.C4H11N Độ tinh khiết: $\geq 99\%$ Quy cách: Lọ 100mg		107133-36-8	Việt Nam	Lọ	1
6	Losartan potassium	Chất chuẩn đối chiếu thử cấp CTHH: C19H32N2O5.C4H11N Độ tinh khiết: $\geq 99\%$ Quy cách: Lọ 100mg			NIDQC (Việt Nam)	Lọ	1
7	Rhizoma Pinelliae	Chất chuẩn đối chiếu thử cấp CTHH: C22H22ClKN6O Dạng: Bột màu trắng ngà Định lượng (HPLC): $\geq 99,8\%$ Quy cách: Lọ 10 gam			NIDQC (Việt Nam)	Lọ	1

8	Dextromethorphan hydrobromide	Chuẩn được điển Việt Nam CTHH: $C_{18}H_{25}NO.HBr.H_2O$ Dạng: Bột kết tinh màu trắng Định lượng (HPLC): $\geq 95,1\%$ Quy cách: Lọ 150 mg			NIDQC (Việt Nam)	Lọ	1
9	Acid Ascorbic	Chuẩn được điển Việt Nam CTHH: $C_6H_8O_6$ Độ tinh khiết: $\geq 99\%$ Quy cách: Lọ 200mg		50-81-7	Việt Nam	Lọ	1
10	Chất chuẩn Nitrite	Nồng độ (NO_2^-) 1000 ppm Quy cách: Lọ 50 mL	NI003 - 50 mL	14797-65-0	Việt Nam	Lọ	1
11	Chất chuẩn Arsenic	Nồng độ Arsenic 1000 ppm Quy cách: Lọ 50 mL	AR003 - 50 mL	7440-38-2	Việt Nam	Lọ	1
12	Chất chuẩn Natri	Nồng độ Natri 1000 ppm Quy cách: Lọ 50 ml			NIFC (Việt Nam)	Lọ	1
13	Chất chuẩn Kali	Nồng độ Kali 1000 ppm Quy cách: Lọ 50 ml			NIFC (Việt Nam)	Lọ	1
14	Chất chuẩn Cadimi	Nồng độ Cadimi 1000 ppm Quy cách: Lọ 50 ml			NIFC (Việt Nam)	Lọ	1
15	Chất chuẩn Kẽm	Nồng độ kẽm 1000 ppm Quy cách: Lọ 50 ml			NIFC (Việt Nam)	Lọ	1
16	Màng lọc Cellulose Acetate, lỗ lọc 0.45 μm , Ø 47mm	- Chất liệu: Cellulose Acetate (CA) - Kích thước: 0.45 μm x Ø 47 mm - Phù hợp dùng cho lọc dung dịch nước, lọc dung môi - hỗn hợp - Tương thích với dung dịch nước, dầu, cồn và các dung môi hữu cơ khác - Quy cách: Hộp 100 cái	11106--47---N		Sartorius (Đức)	Hộp	1

17	Màng lọc Cellulose Acetate, lỗ lọc 0.2 μm , Ø 47mm	- Chất liệu: Cellulose Acetate (CA) - Kích thước: 0.2 μm x Ø 47 mm - Phù hợp dùng cho lọc dung dịch nước, lọc dung môi - hỗn hợp - Tương thích với dung dịch nước, dầu, cồn và các dung môi hữu cơ khác - Quy cách: Hộp 100 cái	11107--47---N		Sartorius (Đức)	Hộp	1
18	TLC Silica gel 60 F ₂₅₄ 20x20 cm	- Tấm TLC silica gel kích thước 20x20 cm, dùng cho sắc ký lớp mỏng. - Diện tích bề mặt: 480 - 540 m²/g - Độ dày tấm bản: 175 - 225 μm - Bảo quản: + 2°C đến + 30 °C. - Quy cách: Hộp 25 tấm	1055540001		Merck (Đức)	Hộp	3
19	Thạch huyết tương lòng đỏ trứng	Thành phần trong 1L: Pasteurized Egg-Yolk 500 ml/l NaCl 4.25 g/l Quy cách: Chai 100 ml	1037840001		Merck (Đức)	Chai	1